

Bản án số: 27/2018/DS-ST.

Ngày: 16 – 5 - 2018

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Ngô Thành Long

Ông Trần Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Diên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2017/TLST – DS ngày 12/12/2017 về tranh chấp hợp đồng góp hội. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST – DS ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng L, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Số 115 ấp III, xã HP, huyện MT, tỉnh ST.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn U, Văn phòng luật sư B thuộc đoàn Luật sư tỉnh ST. (vắng mặt)

Bà L ủy quyền cho anh LB, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: số 199, khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh ST theo văn bản ủy quyền ngày 26/4/2018.

- Bị đơn: Bà Đặng H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Lê N, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm C, phường D, thị xã N, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đặng L trình bày:**

Vào năm 2015 và 2016 bà làm chủ hội, đứng ra kêu hội thì có nhiều người tham gia trong đó có vợ chồng chị H và anh N tham gia cụ thể các phần sau:

- Dây hội 01: Hội tuần 200.000 đồng, khai ngày 29/8/2015 có 42 phần, vợ chồng chị H và anh N tham gia 03 phần, mỗi tuần gom hội một lần. Cụ thể các phần là:

Phần 1: Vợ chồng chị H góp hội đến lần 02 số tiền 310.000 đồng, đến lần 03 là ngày 14/9/2015, bỏ lời 60.000 đồng thì hót được 39 phần sống và 02 phần chết, thành tiền là 5.740.000 đồng. Sau khi hót hội chị H có đóng hội chết đến lần thứ 26, bắt đầu lần thứ 27 thì ngưng đóng đến mãi hội, vậy thì chị H còn nợ lại 16 lần hội chết với số tiền là $16 \times 200.000đ \times 01 \text{ phần} = 3.200.000 \text{ đồng}$.

Phần 2: Vợ chồng chị H góp hội đến lần 04 số tiền 590.000 đồng, đến lần 05 là ngày 29/9/2015, bỏ lời 60.000 đồng thì hót được 37 phần sống và 04 phần chết, thành tiền là 5.860.000 đồng. Sau khi hót hội chị H có đóng hội chết đến lần thứ 26, bắt đầu lần thứ 27 thì ngưng đóng đến mãi hội, vậy thì chị H còn nợ lại 16 lần hội chết với số tiền là $16 \times 200.000đ \times 01 \text{ phần} = 3.200.000 \text{ đồng}$.

Phần 3: Vợ chồng chị H góp hội đến lần 08 số tiền 1.220.000 đồng, đến lần 09 là ngày 29/10/2015, bỏ lời 60.000 đồng thì hót được 33 phần sống và 08 phần chết, thành tiền là 6.100.000 đồng. Sau khi hót hội chị H có đóng hội chết đến lần thứ 26, bắt đầu lần thứ 27 thì ngưng đóng đến mãi hội, vậy thì chị H còn nợ lại 16 lần hội chết với số tiền là $16 \times 200.000đ \times 01 \text{ phần} = 3.200.000 \text{ đồng}$.

Dây hội này đã mãi vào ngày 14/7/2016, tổng số nợ là 9.600.000 đồng.

- Dây hội 02: Hội tuần 200.000 đồng, khai ngày 10/3/2016 có 57 phần, vợ chồng chị H và anh N tham gia 01 phần, góp hội đến lần 02 thì chị H bỏ hót hội, đóng hội chết đến lần thứ 43 thì chị H ngưng đóng, hội đã mãi vào ngày 23/02/2017, còn nợ lại hội chết 14 lần $\times 200.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ phần} = 2.800.000 \text{ đồng}$.

- Dây hội thứ 3: Hội tuần 200.000 đồng, khai ngày 29/8/2016 có 75 phần, vợ chồng chị H và anh N tham gia 05 phần, mỗi tuần gom hội một lần. Cụ thể các phần là:

Phần 1: Vợ chồng chị H góp hội đến lần 03 số tiền 435.000 đồng, đến lần 04 là ngày 12/9/2016, bỏ lời 70.000 đồng thì hót được 71 phần sống và 03 phần chết, thành tiền là 9.710.000 đồng. Sau khi hót hội chị H có đóng hội chết đến lần thứ 19 thì ngưng đóng, hội này khai đến lần thứ 66 là ngày 27/11/2017, hội mãi vào ngày 09/02/2018, tính đến ngày khởi kiện chị H đã vi phạm 47 lần hội chết là $47 \times 200.000đ \times 01 \text{ phần} = 9.400.000 \text{ đồng}$. Theo danh sách hội để tên người hót là chị Hai (care) là do lúc đầu chị HS tham gia bà H kêu để lại cho bà H sau đó bà H bán chung hội này lại cho bà M (mợ 4), danh sách có ghi chú là mợ 4 mua.

Phần 2: Vợ chồng chị H góp hụi đến lần 04 số tiền 575.000 đồng, đến lần 05 là ngày 26/9/2016, bỏ lời 90.000 đồng thì hốt được 71 phần sống và 03 phần chết, thành tiền là 8.380.000 đồng. Sau khi hốt hụi chị H có đóng hụi chết đến lần thứ 19 thì ngưng đóng, hụi này khai đến lần thứ 66 là ngày 27/11/2017, hụi mãn vào ngày 09/02/2018, tính đến ngày khởi kiện chị H đã vi phạm 47 lần hụi chết là $47 \times 200.000đ \times 01 \text{ phần} = 9.400.000 \text{ đồng}$.

Phần thứ ba, thứ tư và thứ năm chị H đều đã hốt hết, bà đã giao hụi hết cho chị H, chị H đóng hụi chết đến lần thứ 19 là ngưng đóng đến khi khởi kiện là đã vi phạm 47 lần tương đương số tiền là 9.400.000 đồng của mỗi phần.

Như vậy, dây hụi này chị H đã nợ lại của bà là 47.000.000 đồng.

Dây hụi 4: Hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 20/10/2015 có 27 phần, vợ chồng chị H và anh N tham gia 02 phần, mỗi tuần gom hụi một lần. Cụ thể các phần là: Vợ chồng chị H đã hốt hết hai phần hụi tham gia, hụi này mãn vào ngày 20/12/2017, tính đến ngày khởi kiện thì chị H chưa đóng hụi chết cho bà 14 lần tương đương số tiền là 28.000.000 đồng.

- Dây hụi 5: Dây hụi tháng 1.000.0000 đồng, khai ngày 10/12/2015 có 38 phần, vợ chồng chị H tham gia 02 phần đã hốt hết và đóng lại hụi chết cho bà đến lần thứ 12 thì ngưng đóng, tính đến ngày khởi kiện là ngày 28/11/2017 thì chị H chưa đóng hụi chết cho bà 12 lần, hụi mãn vào ngày 10/01/2019, còn nợ số tiền 24.000.000 đồng.

Tổng 05 dây hụi vợ chồng chị H nợ bà 111.400.000 đồng tính tới thời điểm khởi kiện, yêu cầu vợ chồng chị H trả một lần và không tính lãi.

*** Trong quá trình tố tụng bị đơn Đặng H trình bày:**

Bà thừa nhận có vào hụi của bà L làm chủ, các dây hụi theo như bà L khởi kiện thì bà thừa nhận còn nợ bà L theo như bà L trình bày, bà hốt hụi về cũng để phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng bà hốt hụi về để làm ăn, làm cây nhưng làm ăn bị thất thoát nên bà không có khả năng trả số nợ này một lần, bà có ký nhận nợ của bà L số tiền 156.100.000 đồng theo giấy bà L cung cấp là đúng, hứa sẽ góp hụi cho bà L mỗi tháng 4.000.000 đồng nhưng không có khả năng trả, bà góp trả được số tiền 5.650.000 đồng là đúng, hiện nay bà L khởi kiện số tiền 112.000.000 đồng thì vợ chồng cũng đồng ý trả nhưng không còn khả năng trả một lần, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vì hiện nay gia đình bà là hộ nghèo.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê N vắng mặt không có lời trình bày.**

*** Người được ủy quyền anh LB ý kiến trình bày:**

Việc bà H có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, cũng như việc bà H hốt chụi nhưng chưa đóng hụi chết cho bà L việc này bà H cũng đã thừa nhận tại biên bản hòa giải của Tòa án đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 16 Nghị định 144/2006 ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phưởng chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc bà H có trách nhiệm trả số nợ hụi còn thiếu.

*** Phát biểu của kiểm sát viên:** Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng, quyền nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Việc chơi hụi giữa các bên là nhằm mục đích tương trợ cho nhau. Bà H tham gia chơi hụi và hốt hụi nhưng không đóng hụi chết cho bà L là bà H đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên nên bà L yêu cầu bà H trả nợ là có căn cứ, bà H cũng thừa nhận việc có thiếu nợ hụi theo như bà L trình bày đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù ông N không trực tiếp tham gia chơi hụi nhưng bà H cho rằng việc tham gia chơi hụi là để nhằm mục đích phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình cho nên ông N cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với bà H về khoản nợ của bà L cho nên căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình, Điều 16 Nghị định 144/2006 ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phụng dưỡng chấp nhận yêu cầu của bà L. Tại phiên tòa hôm nay cũng như biên bản lấy khai ngày 19/3/2018 bà L thay đổi yêu cầu đối với dây hụi thứ nhất đây là sự tự nguyện không trái quy định nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu thay đổi đơn khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng bị đơn bà đã có lời trình bày trước đó, việc vắng mặt của bà H, ông N không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn cũng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà H, ông N. Đối với bà L tại phiên hôm nay chỉ yêu cầu bà H, ông N trả tiền nợ hụi là 111.400.000đồng không phải là 112.000.000đồng theo như đơn khởi kiện trước đây bà yêu cầu, xét việc thay đổi yêu cầu của bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nghĩ nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu này của bà L.

[2] Về nội dung:

Vào năm 2015 – 2016 bà L có làm chủ hụi vợ chồng bà H có tham gia hụi do bà L làm chủ bà H có tham gia của bà L một số dây hụi gồm:

[2.1] Dây 1: hụi tuần 200.000đồng, khai ngày 29/8/2015 có 42 phần, vợ chồng bà H tham gia 03 phần, mỗi tuần gom hụi 01 lần. Cụ thể:

- Phần 1: ngày 14/9/2015 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 26, từ lần 27 là ngày 14/3/2016 bà H nhưng không đóng hụi chết. Tính đến mãn hụi là ngày 14/7/2016 bà H còn lại 16 lần với số tiền 3.200.000đồng chưa đóng.

- Phần 2: ngày 29/9/2015 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 26, từ lần 27 là ngày 14/3/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết. Tính đến mãn hụi là ngày 14/7/2016 bà H còn lại 16 lần với số tiền 3.200.000đồng chưa đóng.

- Phần 3: ngày 29/10/2015 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 26, từ lần 27 là ngày 14/3/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết. Tính đến mãn hụi là ngày 14/7/2016 bà H còn lại 16 lần với số tiền 3.200.000đồng chưa đóng. Tổng cộng 03 phần hụi của dây hụi này vợ chồng bà H còn nợ lại bà L số tiền **9.600.000đồng** tiền hụi chết chưa đóng trả.

[2.2] Dây 2: hụi tuần 200.000đồng, khai ngày 10/3/2016 có 57 phần, vợ chồng bà H tham gia 01 phần. Ngày 17/3/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 43 là ngày 29/12/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết cho bà L. Tính đến mãn hụi là ngày 23/02/2017 bà H còn lại bà L 14 lần hụi chết với số tiền **2.800.000đồng** chưa đóng.

[2.3] Dây 3: hụi tuần 200.000đồng, khai ngày 29/8/2016 có 75 phần, vợ chồng bà H tham gia 05 phần, mỗi tuần gom hụi 01 lần. Cụ thể:

- Phần 1: Ngày 12/9/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 19, từ lần 20 là ngày 09/01/2017 bà H ngưng không đóng hụi chết. Hụi mãn là ngày 09/02/2018. Tính đến ngày bà khởi kiện bà H chưa đóng hụi chết cho bà L là 47 lần với số tiền 9.400.000đồng chưa đóng.

- Phần 2: Ngày 26/9/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 19, từ lần 20 là ngày 09/01/2017 bà H ngưng không đóng hụi chết. Hụi mãn là ngày 09/02/2018. Tính đến ngày bà khởi kiện bà H chưa đóng hụi chết cho bà L là 47 lần với số tiền 9.400.000đồng chưa đóng.

- Phần 3: Ngày 10/10/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 19, từ lần 20 là ngày 09/01/2017 bà H ngưng không đóng hụi chết. Hụi mãn là ngày 09/02/2018. Tính đến ngày bà khởi kiện bà H chưa đóng hụi chết cho bà L là 47 lần với số tiền 9.400.000đồng chưa đóng.

- Phần 4: Ngày 24/10/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 19, từ lần 20 là ngày 09/01/2017 bà H ngưng không đóng hụi chết. Hụi mãn là ngày 09/02/2018. Tính đến ngày bà khởi kiện bà H chưa đóng hụi chết cho bà L là 47 lần với số tiền 9.400.000đồng chưa đóng.

- Phần 5: Ngày 07/11/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 19, từ lần 20 là ngày 09/01/2017 bà H ngưng không đóng hụi chết. Hụi mãn là ngày 09/02/2018. Tính đến ngày bà khởi kiện bà H chưa đóng hụi chết cho bà L là 47 lần với số tiền 9.400.000đồng chưa đóng.

Tổng số tiền của 05 phần hụi của dây hụi này bà H chưa đóng cho bà L với số tiền **47.000.000đồng**

[2.4] Dây 4: hụi tháng 1.000.000đồng, khai ngày 20/10/2015 có 27 phần, vợ chồng bà H tham gia 02 phần. Cụ thể:

- Phần 1: Ngày 20/02/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 12, từ lần 13 là ngày 20/10/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết. Tính đến ngày hụi mãn là ngày 20/12/2017 bà H còn thiếu bà L 14 lần hụi chết với số tiền là 14.000.000đồng.

- Phần 2: Ngày 20/3/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 12, từ lần 13 là ngày 20/10/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết. Tính đến ngày hụi mãn là ngày 20/12/2017 bà H còn thiếu bà L 14 lần hụi chết với số tiền là 14.000.000đồng. Tổng cộng 02 phần hụi này bà H chưa đóng hụi chết cho bà L số tiền là **28.000.000đồng**.

[2.5] Dây 5: hụi tháng 1.000.000đồng, khai ngày 10/12/2015 có 38 phần, vợ chồng bà H tham gia 02 phần. Cụ thể:

- Phần 1: Ngày 10/4/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 12, từ lần 13 là ngày 10/12/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết. Tính đến ngày hụi mãn là ngày 10/01/2018 bà H còn thiếu bà L 12 lần hụi chết với số tiền là 12.000.000đồng.

- Phần 2: Ngày 10/8/2016 bà H hốt hụi, sau đó đóng hụi đến lần thứ 12, từ lần 13 là ngày 10/12/2016 bà H ngưng không đóng hụi chết. Tính đến ngày hụi mãn là ngày 10/01/2018 bà H còn thiếu bà L 12 lần hụi chết với số tiền là 12.000.000đồng. tổng số tiền hụi chết 02 phần của dây hụi này bà H còn thiếu là L **24.000.000đồng** chưa đóng trả.

Như vậy tổng số tiền hụi chết của 05 dây hụi bà H chưa đóng trả cho bà L là 9.600.000 (dây hụi 1) + 2.800.000đồng (dây hụi 2) + 47.000.000đồng (dây hụi 3) + 28.000.000đồng (dây hụi 4) + 24.000.000đồng (dây hụi 5) = 111.400.000đồng.

Xét việc bà H có tham gia hụi do bà L làm chủ và thiếu bà L số tiền hụi chết chưa đóng như trên là có xảy ra trên thực tế, việc tham gia chơi hụi giữa các bên nhằm mục đích xoay sở kinh tế trong gia đình. Sau khi hốt hụi bà H không đóng hụi chết cho bà L là bà H đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên nên bà L yêu cầu bà H, ông N trả phần tiền hụi chưa đóng cho bà. Phía bà H tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2018 thừa nhận việc có tham gia chơi các dây hụi và hốt hụi cũng như còn thiếu tiền và có làm biên nhận cho bà L đúng như bà L trình bày đây là tình tiết không cần chứng minh. Bên cạnh đó, bà H cho rằng việc bà tham gia chơi hụi để lấy tiền về phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nay bà đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà L nhưng xin trả dần nhưng bà L không đồng ý, cho nên bà L yêu cầu bà H, ông N trả phần tiền hụi còn thiếu là có cơ sở nghĩ nên căn cứ Điều 13, 16, 19, 20, 23, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường, Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với bà H, ông N.

[4] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thị xã Ngã Năm phát biểu: Việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng, quyền nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Việc chơi hụi giữa các bên là nhằm mục đích tương trợ cho nhau. Bà H hốt hụi nhưng không đóng hụi cho chủ hụi là bà H đã vi phạm nghĩa vụ, việc này bà H cũng đã thừa nhận nghĩ nên căn cứ Điều 16, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường và Điều 27 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L

Từ những phân tích trên thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[5] Án phí bà H, ông N thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà L được trả lại tiền tạm ứng án phí 2.800.000đồng theo biên lai thu số 0008156 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 227 và khoản 2 Điều 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 13, 16, 19, 20, 23, 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng L. Buộc bà Đặng H cùng ông Lê N trả cho bà L số tiền 111.400.000đồng (một trăm mười một triệu bốn trăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H, ông N còn phải trả lãi cho bà L theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

[2] Về án phí sơ thẩm:

Bà H, ông N được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Bà L được trả lại tiền tạm ứng án phí 2.800.000đồng theo biên lai thu số 0008156 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án thị xã Ngã Năm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh